TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 20 – 11 -2018
V/v tranh chấp ly hôn giữa
chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Vũ Đức Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H, sinh năm 19XX; ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện T, Hải Phòng; chỗ ở: Thôn 3 bản L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 19XX; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện T, Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 8 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Đình T tự nguyện xây dựng gia đình với năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 22/11/2011.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến giữa năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, phá tán tài sản của gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột va chạm với nhau. Chị H cùng

gia đình đã động viên, tạo điều kiện để anh Triệu cai nghiện ma túy nhưng vẫn tái nghiện. Năm 2017, anh T bị TAND huyện Tiên Lãng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và để sớm ổn định cuộc sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bình M, sinh ngày 29/6/2013. Ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/9/2018 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đình T trình bày: Anh T thống nhất với lời khai của chị H về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn cũng như về con chung. Về mâu thuẫn, theo anh T nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy đã cai nhiều lần nhưng lại tái nghiện. Năm 2017, anh T bị TAND huyện Tiên Lãng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh T không đồng ý vì anh T muốn bù đắp cho vợ con do những sai lầm mà anh T đã gây ra.

Về con chung: Anh T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Tòa án tiến hành xác minh, kết quả cho thấy: Anh Nguyễn Đình T là người nghiện ma túy và đã nhiều lần đi cai nghiện nhưng lại tái nghiện, mâu thuẫn vợ chồng cũng do anh T nghiện ma túy. Ngày 30/10/2018 anh T chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc của TAND huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Hiện tại anh T sống phụ thuộc vào gia đình, chưa có công ăn việc làm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình T; giao con Nguyễn Bình M, sinh ngày 29/6/2013 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Đình T có nơi cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đình T tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị H và anh T kết hôn với nhau từ năm 2011, quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy đã cai nghiện nhiều lần những lại tái nghiện. Nay chị H xác nhận không còn tình cảm với anh T vì chị H đã nhiều lần tạo điều kiện để anh T cai nghiện nhưng anh T lại tái nghiện. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Bình M, sinh ngày 29/6/2013, cả chị H và anh T đều yêu cầu được nuôi con. Xét, chị H là người đang có việc làm, thu nhập, còn anh T là người vừa mới chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc, chưa có việc làm, thu nhập và sống phụ thuộc vào gia đình nên việc giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện chăm sóc nuôi dạy con. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H; giao con chung là Nguyễn Bình M, sinh ngày 29/6/2013 cho chị H trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Cả chị H và anh T đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Cả chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Hà.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bình M, sinh ngày 29/6/2013 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011331 ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại Cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H và Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh